

Quy-Tắc căn-bản

Quan-sát kỹ đối tượng miêu-tả. Xếp vào một trong ba loại trên. Miêu-tả theo thứ tự sau đây :

1. Hình-dáng toàn-thể, những nét tổng-quát : Quan sát kỹ bối cảnh của thực-vật đang tả để có một cái nhìn tổng-quát về đối tượng *Thí-dụ*: Tả một cây mai ngày Tết: Trong muôn ngàn hương sắc của các loài hoa trưng bày ở chợ Tết ai cũng nhận rằng chỉ có hoa mai là đẹp và mang nhiều hương sắc mùa xuân hơn cả.*

2. Các bộ-phận.

— *Gốc rễ*: Đất đai, phân bón, rễ cây ăn sâu xuống lòng đất hay bò uốn lượn như con rắn không lồ trên mặt đất.

— *Thân cây*: Cây nhỏ: Thân cây trơ 1 lóng, no tròn, to lớn. Cây già: xù-xì, khẳng-khíu, màu xám khô nứt nẻ, vỏ tróc lổ đổ khắp nơi.

— *Cành lá*: Nhìn toàn thể lá xanh hay úa, to nhỏ màu sắc ra sao? Lá non mơn mớn, xen lẫn với hoa vàng nhè nhẹ, phơn phớt như những cánh bướm chập chờn theo gió xuân.

— *Hoa*: Hoa nở đều: Những cánh to vàng đậm vươn mình hẳn cả phần của những chiếc còn búp măng. Khói hương mờ-ảo tỏa nhẹ nhàng phía sau cánh mai làm tăng thêm nét cổ-kính trang nghiêm.

— *Trái*: Xanh, chín, sai hay thưa.

3. Công-dụng :

— Công-dụng của thân cây.

— Công-dụng của lá.

4. Đặc-tính.

5. Ý-nghĩa của thực-vật đang miêu-tả :

— Tượng trưng cho điều gì.

— Ý-nghĩa, cảm-nghĩ về loài thực-vật này.

Quy-Tắc : Hình-dáng toàn thể, bối cảnh của đối tượng.

Các bộ-phận: gốc rễ, thân, cành lá, hoa trái *Công-dụng* đặc-tính, ý-nghĩa tượng-trưng.

1

ĐỀ BÀI : Tả một giò hoa giấy trồng trước nhà hay tả một cặp quan-sát nó ở một nơi nào khác.

BÀI LÀM

I Từ thuở ấu thơ, tôi ao ước trồng được một giò hoa giấy trước nhà, một loài hoa không hương thơm nhưng có một màu sắc nhẹ nhàng trang-nhã

II. Ước mơ của tôi nay đã thành sự thật: Trước nhà, một giò hoa giấy xum-xuê, lá xanh rậm rạp, đang phô-trưng màu sắc dưới ánh nắng xuân dịu-dịu. Đây là công-trình của mẹ con tôi trong hơn một năm trời vun phân tưới nước. Bây giờ tôi có thể hãnh-diện rằng tôi có một giò hoa đẹp nhất trong làng. Không ai đi ngang qua nhà mà không thốt một lời khen tặng.

Kìa, hai trụ gạch tròn, cao khoảng hơn hai thước, mang một giò cây ngang phết vôi trắng xóa. Giấy hoa bây giờ lớn hơn ngón tay cái, bò từ dưới đất lên giàn cây, tỏa ra um-tùm những lá xanh mơn mớn. Giấy mẹ, giấy con ấu-yếm quấn-quít vào nhau ngoằn-ngèo leo dài theo hai bên giàn. Thỉnh-thoảng mọc lên những gai nhọn sắc bén, có thể đâm vào tay chảy máu nếu ta vô ý rờ vào những cánh hoa màu hồng nhạt đang tỏa xum-xuê trên cành lá.

Nhờ đất đai màu mỡ phân bón dồi dào giấy hoa như đã đủ thức ăn, lớn lên như thổi và đâm chồi nảy trọt, tua tủa tỏa khắp nơi và bò lều lều nghe ra cả ngoài không gian. Lá và hoa thì nhau bao phủ khắp giàn. Đứng xa trông như một chiếc công kết bằng màu hồng xen lẫn màu xanh.

Những buổi sáng đẹp trời, tôi đứng ngắm từng chiếc hoa đang độ nở tròn. Màu hoa phơn phớt hồng, một thứ màu hồng nhìn vào làm mát rượi cả tâm tư. Nó không sắc-sỡ diêm-dúa như một cô gái thị thành, không dài các trâm anh như những cánh ti-gon kiêu-hãnh, không trang-nghiêm đến lạnh lùng như những cánh hoa huệ tinh anh, hoa giấy chỉ là những cánh hoa đơn sơ, màu hồng nhẹ mong manh như những sợi tơ trời, ngọt ngào

nghĩ đôi má thơ ngây của một trẻ thơ chưa dứt sữa... Chiếc nhụy vàng lấm tấm phấn nâu thẹn thùng nép kín vào những cánh hoa như muốn giữ chút hương trinh-bạch của mình.

Tôi yêu những cánh hoa giấy vì nét mộc-mạc đơn sơ của nó và nhất là màu sắc thanh-nhã nhưng quyến rũ lạ lùng! Nhà tôi nhờ nó trang-điểm mà trở nên có duyên lạ! Không khí quanh nhà như sống lên và vui lây cái màu sắc của giàn hoa giấy. Ước gì tôi nghe được tiếng nói của hoa và chính hoa cũng hiểu được tiếng nói của người, để cùng tôi thông cảm trao đổi cho nhau vài câu tâm sự... Có lẽ lòng yêu thích say mê chuyển hóa từ con người tôi đến những cánh hoa hồng đề rồi xui cho những cánh hoa này mang cùng tình cảm với tôi nên lúc nào tôi đến ngắm niu sần-sóc là hoa phe phẩy cười đùa với tôi trong ánh nắng xuân đầm ấm.

Trời xanh, mây trắng, không khí tươi mát và giàn hoa giấy rung rung những bông hồng thắm-thiết, tất cả như kết tinh lại thành một nguồn sinh khí chan-hòa trong cỏ cây và rào rạt trong lòng người.

Trông được giàn hoa giấy uốn nắn theo ý mình, công trình này được đáp lại bằng màu sắc tươi mát gây cho gia-đình tôi ích lợi không khí tràn ngập nguồn vui. Tuy hoa không mang một đời thêm tươi thắm, cha mẹ tôi làm việc say mê mang nhiều nguồn lợi khác cho gia-đình.



ĐỀ BÀI: Tả một cảnh mai chùng trong độc bình ngày Tết Nguyên-Đán.

BÀI LÀM

Hàng năm, cứ đến những ngày có gió lạnh thổi về và trên không, bầu trời như cao hẳn lên, nhẹ nhàng với những đám mây trắng xóa, là tôi lo sẩn sóc mấy cùm mai trước nhà đề chuẩn-bị đón xuân sang.

Năm nay tốt trời, mai nở xum-xuê. Tôi chọn một cành mai lớn và suông, có nhiều hoa nhất đem cắm trên chiếc độc bình bằng sứ Giang-Tây đặt giữa bàn thờ. Chiều ba mươi Tết, tôi ngồi lặng ngắm cành mai hàm tiếu sau làn khói hương mờ ảo...

Chiếc độc bình cao lớn, thuộc loại đồ cổ qui giá làm tăng thêm vẻ trang-trọng của một cảnh mai to bồng ngồn chân cái, cao và chi-chít những nhánh con. Hoa mai nở tròn. Năm cánh xòe ra, tỏa rộng che phủ khắp cành. Cánh mỏng như tơ, vàng đậm đồng đều. Hoa mai nở bùng ra đề khoe cái nhụy mịn màng lấm tấm phấn nâu. Toàn thể như toát ra một sức sống. Những búp mai mập tròn nhọn lều núp phía sau những cánh mai vàng rực rỡ như chực hờ thay thế các bậc đàn anh khi héo tàn.

Những chiếc lá non non-mơn-mòn, màu xanh lọt tươi mát ẩn trốn phía sau đề nhường chỗ cho các chùm hoa vàng đơm đầy đặc phía ngoài. Nhìn kỹ mới thấy được những chiếc lá khiêm tốn ẩn hiện tận phía trong cùm.

Hoa nở dày đặc khắp cành, chen chúc giành giật lấy một chỗ đề phô trương vẻ đẹp của mình. Gió lác lác, lá mai phe phẩy như chào đón xuân sang, vài cánh hoa nở sớm, lả-tả rụng xuống. Hương thơm thoang-thoảng, tỏa khắp nhà.

Ngồi ngắm cành mai mà lòng lâng lâng sung sướng. Khói hương ấm cúng, mai nở đầy nhà, tôi đón xuân sang với tất cả ý-nguyện chân thành, với tất cả lòng sung-sướng hồn nhiên của tuổi trẻ. Gió xuân lay động. Cành mai thờ ra những hương thơm thoang-thoảng. Vài cánh mai nhẹ nhàng rụng lả-tả trên bàn thờ.

Mai biểu hiệu cho một cái gì tinh-khiết và cao quí. Đầu năm, dùng hoa mai trang điểm trên bàn thờ tổ-tiên là một điều có ý nghĩa.

Cành mai năm nay hoa đơm dày đặc, toàn thể như toát ra một sức sống mạnh-mẽ, báo hiệu một năm may mắn vui tươi.



3

ĐỀ BÀI : Tả một cây điệp trong trước sân trường hoặc ở một nơi nào mà tro có dịp đi qua.

BÀI LÀM

I. Chỉ còn mấy hôm nữa, tôi sẽ từ giã mái trường thân-yêu để bắt đầu một đoạn đời khác. Lễ tất nhiên tôi buồn lắm ! Nơi đây, tôi đã gửi trọn quãng đời thơ ấu nên nhất nhất cái gì cũng gieo trong lòng tôi một cảm tình thấm-thiết !

II. Người bạn vong niên mà ra đi, tôi ngậm-ngùi luyến tiếc, là một cây điệp già khô, khẳng-khieu như một ông lão gầy thiếu ăn và bệnh hoạn. Khác với mọi năm, giờ này hoa nở đỏ rực, rơi rụng khắp sân trường, cây điệp năm nay chỉ loáng-thoáng một vài bông nhỏ li-ti. Có lẽ điệp muốn chia buồn cùng tôi. Nhìn một lượt qua các đồ vật, cây cối trong sân trường, tôi cố khác ghi sâu đậm hình ảnh cây điệp già để lưu lại một kỷ-niệm ấu thời. Mảnh đất khô cằn không đủ sức nuôi thân cây nên điệp càng năm càng già trước tuổi. Rễ nó ngoằn ngoèo uốn lượn nơi hân trên mặt đất. Quanh năm chừng như không có một giọt nước của trường. Vài rễ con bám sâu xuống lòng đất nứt nẻ, có mang lên một ít thức ăn nghèo nàn để nuôi một thân cây gầy đét, da khô tróc từng lớp, vỏ loang-lổ khắp nơi như những vết thẹo chưa lành. Tàn cây khá lớn phủ một lớp lá nhỏ li-ti màu xanh ngả sang vàng vì sắp rụng. Những cành to nhỏ xen nhau tỏa rộng ra như có che giấu thân cây xù-xì, meo mọc bám đầy mình.

Lá điệp bầu tròn hình muỗng nhỏ lặn phía trên cuống, có răng cưa giềng quanh. Hầu hết ngả sang màu vàng vì cây thiếu nước, quan sát kỹ ta thấy những gân lá nổi lên chạy cùng khắp như những mạch máu trong thân thể con người. Những chiếc lá non cũng cố lớn lên để che chở một vài nụ hoa nở muộn màng màu đỏ rực, diềm lưa thưa trên tàn cây phía trước lớp học tôi. Hoa điệp màu đỏ quá ! Năm trước, cây như một chiếc nấm vi-đại kết toàn bằng hoa đỏ như lửa. Điệp còn có nhiều tên rất thi vị : Hoa phượng vĩ, hoa học trò v. v. ... Màu đỏ rực, như đề nung nấu ý-chí, và rèn luyện tinh-thần. Chớ nên mỗi mùa phượng nở là mùa thi bắt đầu và cũng là mùa chia tay, tạm-biệt nghĩ hè.

Đã bốn mùa chia tay, nhưng lần này tôi thấy thấm thía hơn bao giờ hết. Tạm biệt trở thành vĩnh-biệt ! Biết bao kỷ-niệm dưới bóng cây điệp già trong bốn mùa qua : Những buổi trưa hè chúng tôi tụ tập dưới bóng cây để bàn đàn, học bài hoặc chơi những trò khác có khi lượm hoa đem về ép vào sách hay ngồi dưới gốc điệp rình rập mấy con ve sầu đang ca hát trên ngọn cây. Cuốn phim di-văng của bố năm học trò đều xảy ra dưới gốc cây điệp già nên ra đi tôi ngậm ngùi luyến tiếc ! Bao nhiêu cảm tình thuở bé thơ, tôi đều dành cho điệp, người bạn vong niên đã già hơn tôi mấy tuổi... Có lẽ điệp buồn nên năm nay nó không đơm hoa đỏ rực, mà lặng lẽ nhìn tôi với bộ mặt ầu-sầu. Thân cây nở, lá vàng lổ đổ khắp nơi.

Hai năm sau, tôi đi ngang qua làng cũ. Cây điệp đã chết khô tự bao giờ ! Trường ốc xo-xác vì bom đạn. Nửa mái phía đông sụp đổ. Ngồi gạch nền ngồn ngang. Một nỗi buồn mênh-mang bỗng dưng xâm chiếm cả tâm hồn tôi. Chiến-tranh đã tàn-phá tất cả, tàn-phá cả đến những tâm hồn thơ-dại.

4

ĐỀ BÀI : Trò hầy thử tả một khóm tre mà trò có dịp trông thấy.

BÀI LÀM

I. Ngay đầu ngõ nhà tôi, một khóm tre xanh-um mọc quây quần riêng một chỗ trông rất đẹp.

II. Cả khóm đếm được đến tám chín cây tre, già có non có, cao ngắn-ngheều đến hơn mười thước. Các rễ cây cứng bám chặt vào đất giữ cho thân cây đứng vững. Xen vào giữa các cây, lại có mấy cái măng non mọc trời lên trông đầy sức sống tươi trẻ. Thân tre to, nhỏ dần về đàng ngọn, chia từng lóng và có một lọn lá xanh bóng che phủ. Khoảng giữa thân cây, có ít cành lá từ các đốt đâm ngang ra xung-quanh. Nhưng nhất là trên ngọn cây thì lá cành một màu xanh thắm, rườm-rà, xum-xuê khiến cây phải

nặng chiu đầu xuống. Các cây mọc sát vào nhau, nên những buổi trưa hè mỗi khi có gió thì chúng cọ xát vào nhau thành những tiếng kễ-kết như người đưa võng, hòa với tiếng lá xào-xạc trên ngọn cây nghe thực vui tai, nhưng đượm một vẻ mơ-màng huyền-ảo giữa chốn đồng quê thanh vắng.

Tuy tre có thể dùng làm được nhiều việc như phen liếp, làm kèo nhà, cột nhà, givờng, chõng v. v... nhưng cha tôi không nhớ chặt một cây nào, vì khóm tre này làm tăng thêm vẻ đẹp cho nhà tôi. Khóm tre này thường là chỗ tụ-hợp của mấy con chim vành khuyên hay cánh cam sáng chiều đến đó nhảy múa ca hát hoặc nhất sâu bọ. Những đêm trăng lấp lánh sau khóm tre, người ta thấy thấp thoáng trong đám lá mơ màng vài chú cò trắng đậu rình mồi; thực là một bức tranh thơ mộng. Thường những lúc ngày tàn, nhất là về mùa thu, tôi rất thích ra ngồi chơi hóng mát thời tiêu cho các em tôi nghe dưới khóm tre. Tiếng tiêu của tôi bay lẩn trong tiếng gió rung cây xào-xạc tạo nên một khúc nhạc mơ-ảo thi-vị, thực không gì thanh thú cho bằng.

III. Nên dù đi học xa, mỗi lần nhớ tới quê nhà lòng tôi không khỏi nao nao, liên tưởng tới khóm tre thân yêu kia.

THÁI-HUY

Những tài-liệu đọc thêm

1.— HOA SEN

Đến kỳ sen nở... Có bông vượt hẳn lên cao quá tầu lá, có bông kín-đáo nấp dưới bóng xanh, nở sát ngay mặt hồ. Trong cái vòng chén của cánh lụa, nhụy hoa giữ được cả cái nóng của mùa hạ và cái mát rượi của nước trong.

Sen có hai thứ: quỳ và sen, như hai chị em một nhà. Quỳ chỉ có tuyến những cánh to, hoa khoáng-dãng và rộng-rãi; nhưng không đầy đủ, thân-mặt như những cánh nhỏ của sen, âu-yếm ôm lấy cái hương xanh. Về màu sắc, thì có hai thứ đỏ, trắng. Kề thật ra không phải là đỏ, đó là một màu riêng, màu cánh sen, tươi

và mát hơn. Có thứ quỳ trắng toát, rực-rỡ toàn một màu trắng trong, một bài thơ trắng tinh-khiết của nước và của mây trời... Nhưng tôi ưa thứ sen trắng hơn, với những cánh nhỏ trắng nõn pha xanh, như da mặt người con gái yếu. Và thỉnh-thoảng có một cánh viền một đường màu đỏ, chõ đậm, chõ nhạt, không đều. Hình như trong cái mộng trinh-tiết trắng trong còn vương-viu chút tình của bông sen đỏ, quán-quít không thoát được.

Ai nói cho hết được cái bí-mật cao quý của hoa sen? Cái hương tròn ở trong lòng, cùng một màu ngọc thạch non như lá mới, với những hạt sen non nhỏ. Và những hạt nhụy trắng như sữa trên cái cuống phấn vàng tươi, ôm-áp lấy hương sen một vòng thơm mát... Hoa sen là của quý của mùa hạ, đem tất cả cái rực-rỡ thắm màu của trời xanh mây trắng đúc nên cái tươi mát vô cùng.

Không có hương thơm nào hợp với gió hơn, bởi cũng thanh và nhẹ như luồng gió... Trong sương sớm, đi hái sen ở trên hồ, tưởng vương mắc được tất cả cái trong sạch của hoa lá ấy. Lý-thái-Bạch trong bài «Thái liên khúc» (khúc hát hái sen) tả buổi hái sen trong sớm của cô gái bên ngòi Nhược-gia, có hai câu bất tuyệt:

« Nhật chiếu tân trang thủy đề minh,

« Phong phiêu hương duệ không-trung cử.

Áo quần mặc mới trắng tinh,

Nắng soi đầy nước rung-rinh bóng lồng.

Thơm-tho vật áo gió tung,

Bay lên phát-phới trong không ngạt-ngào ..

(Thơ dịch của TÂN-ĐÀ)

Thật đủ cả ánh nắng buổi sớm, hơi nước mát, gió đưa nhẹ hương thơm của bông sen và cái miệng cười tươi-thắm của cô thôn-nữ mặc áo mới trên hồ.

THACH-LAM
(Ngày nay)

2.— HAI LOẠI LAN

Lan chia ra làm hai thứ: lan cây và lan đất. Lan cây hay phong lan là thứ lan tự-dưỡng chỉ bám vào cây chứ không cần hút nhựa cây mới sống. Phong lan có khi bám vào cây đã chết, gỗ

mực hoặc đá mà sống như thường, miễn là đủ hơi ẩm để hút lấy nước cho lá tươi-tốt, đủ ánh nắng để nở hoa đẹp. Còn hơi ẩm và ánh nắng cần nhiều hay ít là tùy từng loại.

Lan đất cũng có nhiều loại nhưng loại có nhiều giống nhất và hoa đẹp nhất là Thảo-Diệp-Lan (Cymbidium) lá như lá cỏ. Các thứ lan cổ-điền các cụ ngày xưa chơi thuộc về loại Thảo-Diệp-Lan, Lan vẽ trong các tranh cổ cũng thuộc về loại này.

Ngày xưa các cụ phần nhiều chơi Thảo-Diệp-Lan của người Tàu đem tự bên Tàu sang: Bạch-Ngọc, Tố-Tâm, Loan-Điền, Đông-Lan, Mặc-Lan, Trần-Mộng-Lan, và quý nhất là thứ lan Bạch-Ngọc. Thứ ra ở trong rừng của ta có rất nhiều thứ Thảo-Diệp-Lan, nhưng các cụ thiếu phương-tiện (hay sợ thú dữ) nên không tìm kiếm được. Chỉ có Lan Yên-tử là lan Việt, các cụ mang ở rừng về trồng vì nhân-tiện đi ngoạn-cảnh chùa trên núi Yên-tử.

NHẤT - LINH (Lan Thanh-Ngọc)

3 - VƯỜN RAU

I. Đàng sau nhà, có một vườn cải Đấy là một khoảng đất tận góc vườn đàng kia, giáp bờ ao, vun, xới, bón, tưới do công-trình của Lạc. Cùng là ở trong vườn, nhưng Lạc rào kín bốn phía, để đề-phòng sự tàn-phá của bọn gà vịt nghịch-ngợm. Chỉ mở một cửa nhỏ. Mỗi ngày hai buổi, Lạc xách xô nước tưới. II. Bón luống cải chạy đều một hàng. Màu xanh tươi-lần giải lên trên màu đất vàng sẫm. Có luống vừa bên chân, mới trở được đôi ba tờ lá bé. Những mảnh lá xanh ròn, có khía răng cưa chu-vi, khum xuống sát đất. Cải này trồng để ăn vào tết Nguyễn-đán. Cũng có luống những tàu lá cải đã vòng cao. Khía lá rách mạnh vào chiều sâu. Ở giữa chòm lá lè-xè, vươn lên một cái thân dài mụ-mẫm và phần trắng. Đầu thân, lơ-thơ có những chùm hoa của những đóa hoa nhỏ-xíu ấy, nở ra những cánh vàng li-ti. Đó là những luống cải để làm dưa. Chúng đã già rồi. Nhưng vườn chỉ đẹp, khi những cây cải già nở hoa vàng.

Có không biết bao nhiêu là bướm trắng từ xứ mờ tề nào rủ nhau đến chơi ở vườn cải. Chúng họp thành đàn, bay rập-rờn trên từng cánh lá. Chỉ bay thôi, mà không đậu. Những cánh trắng-trắng phát-phối trên nền cải xanh lốm-đốm điểm hoa vàng. Lại thêm có mưa xuân về sớm. Mưa không ra mưa, mà là trời đổ bụi mưa xuống. Trước gió hiu-hiu, những bụi trắng bay lảng-quảng, và-u-vơ.

TÔ-HOÀI (Ô chuội)

4. - CÂY TỬ-KINH

Đã mười hai năm nay, tôi từng gẫm lên trước mỗi phen thất bại. Đề rồi... giờ đây, tôi phải ngả gục trước gốc cây Tử-kinh.

Tử-kinh kia ơi! Người héo vì ta, người rầu vì ta hay sao? Ta van người hãy tươi lên, cho ta mừng, hãy cười lên cho ta khỏi tủi. Mười hai năm trời phiêu bạt, giờ đây trở lại quê nhà, mang theo một tâm thân thất bại, không hiểu sao vừa chợt thấy cây Tử-kinh, tôi lại quá chạnh lòng gia-tộc! Bạn hãy ngắm kỹ mà coi: Cây Tử-kinh nào có xinh đẹp gì đâu! Những chiếc lá tỉ-mỉ đơn sơ, những bông hoa lợt màu cũ kỹ, những ngành ngọn tần tiu, khác khở thể mà nó có một sức mạnh bới tung ký ức ở đáy lòng tôi.

Và trông thấy nó, tôi hình-dung được cổ-phụ tôi mang cặp kính trắng nghiêm-ngộ ngồi bên pho sách Thánh-hiền. Trông thấy nó, tôi như hình-dung được dòng máu của họ tôi đơng chuyên mạnh trong mỗi gân cây.

Có lẽ, Tử-kinh không phải là một cây cảnh, mà chỉ là biểu-hiệu cho một dòng-dối trung-trực. Cũng như thanh bửu-kiểm lưu-truyền là cái biểu-hiệu cho một tâm long tiết-tháo.

Tử-kinh không mọc ở công-viên. Tử-kinh không mọc trước nhà một cô đào hát, hay trước ngõ một tay công-tử ăn chơi.

Tử-kinh chỉ mọc ở trước vườn nhỏ xiu hay giữa tác sân rêu của những gia-đình lễ-ngũ, thi-thư.

Trước kia, cây Tử-kinh đã có lần chết rũ giữa sân họ Điền vì gia-đình bất hợp. Giờ đây, biết đâu, nó chẳng sẽ vì tôi mà héo rầu thay cho dòng họ.

Tử-kinh không rung với gió, Tử-kinh không vàng ra tiếng rì rào. Thế mà tôi nghe như Tử-kinh đã thông-giới tôi rất nhiều. Nó làm cho máu trong tim tôi bùng sôi đến tận tủy. Lần này tôi quyết tâm hạ g-hải nạn bước tới cùng.

Qua đầu làng, tôi vung dao chém đôi tảng đá mà tuyền thệ: không đác-tháng thì quyết chẳng trở về, đề khỏi thấy cây Tử-kinh giữa sân Lai chết đứng.

NGUYỄN-TÀI THỨ
(Tiểu-thuyết Thứ bảy)

TẢ ĐỘNG-VẬT

A. PHÂN LOẠI

Vấn miêu-tả động-vật, ta có thể xếp loại một cách tổng-quát như sau :

1. *Loại vật đứng độc-lập* : (riêng một mình).
 - Thú vật nhà (chó, mèo, heo).
 - Chim chóc (gà, vịt, chim).
 - Éch nhái.
 - Côn trùng.

v. v. .

2. *Loại vật đứng chung với loại khác* (Hoạt cảnh).

- Hai con chó giành ăn, chó mèo cắn lộn nhau, gà mẹ đá với điều hầu bênh vực đàn con nhỏ.
- Một cảnh cây ruộng : Bác nông phu với chú trâu đang cày đất.

B. KỸ - THUẬT MIÊU - TẢ

Tả động-vật khác với thực-vật và đồ-vật, bởi động-vật là một loài có cảm giác, cử-động. Cho nên, tả động-vật phải chú trọng đến những khía cạnh làm cho người đọc thấy rõ cái phần hoạt-động của vật diễn tả.

Phải chú-ý đến những đặc điểm sau đây :

1. *Hình-dáng* : Dáng-vóc, tướng đi, sắc lông, đuôi, chân, đầu, cánh v. v. .
2. *Các bộ phận* : (Tim những đặc điểm mà chỉ có loài này có loại khác không có).
3. *Cử-động* : a. Lúc làm việc, rình mồi.
b. Lúc ăn.
c. Lúc ngơi nghỉ.
d. Lúc giận dữ, cắn lộn.

4. *Đặc-tính* : Tìm những đặc tính riêng :

Gà nòi : Hiếu chiến.
Chó : Trung thành.
Mèo : ăn vụng.

v. v. .

5. *Lợi ích* : Loại nào cũng có lợi ích cho người. Nhưng cần tìm lợi ích nào nổi bật nhất. Ngoài ra, nếu tả một hoạt cảnh giữa hai con vật cử-động hay con vật phối hợp với người trong một động tác nào đó, thì nên chú ý làm nổi bật những điểm sau :

1. Tả từng con (điểm khác biệt).
2. Hoạt-động từng con.
4. Sự liên quan giữa hai con vật trong hoạt cảnh.



1

ĐỀ BÀI : Tả con bướm đang nhón-nhờ trên một cành hoa hường.

BÀI LÀM

I. Sáng nay, nắng đẹp thếp vàng khắp cỏ cây. Tôi ngồi ngắm một con bướm đẹp đang nhón-nhờ đùa giỡn bên một cành hoa hương thơm đồ trước vườn.

II. Con bướm thon thon, không sắc sỡ như những con khác. Cánh mỏng như tờ, nhẹ nhàng không điểm lấy một chấm đen. Màu phơn phớt vàng phủ một lớp phấn mịn như nhung, trang điểm cho đôi cánh thêm phần xinh đẹp. Người ta bảo con bướm đẹp nhờ đôi cánh. Thật không ngoa tí nào ! Đôi cánh mong-mảnh, ung dung bay lượn, không gây một tiếng vang động con con, xòe ra xếp lại một cách thư thái thông dong như một người nhàn rỗi đi dạo chơi.

Hai chiếc vòi cong vút, thướt tha như lá liễu dùng để hút nhụy hoa, Mỗi lần đậu lại trên bông hoa nào là chiếc vòi ngoe

ngាយ, mơn trớn cánh hoa. Đôi chân nhỏ rút lay động giữ thăng bằng cho chęc thân thon nhẹ nhàng. Nó bay đến một hoa hồng hàm tiếu và đậu lại đó thật lâu. Có lẽ nó đã gặp nơi vừa ý nhất. Đôi cánh chớp chớp, đôi chân nhẹ nhàng đặt lên cánh hoa và chiếc vòi lác lư độ dầm tìm nhụy. Bỗng thân nó uốn cong lại, hai chiếc vòi cắm sâu vào lòng cánh hoa, say sưa hút mật. Chừng như đã no nê, nó bay lên khỏi bông hồng, đôi cánh xòe ra xếp lại, dáng ẻo lả như những nàng tên múa quạt trong các truyện thần thoại phương Đông. Màu hoa hường thắm với những cánh nở rộng xòe ra hòa hợp với sắc vầng pà-ron phớt, tạo nên một bức tranh đơn sơ linh-động, nhẹ nhàng.

Được một lúc, bướm lại bay đi, chấp chờn trên những cánh hoa khác. Chưa bao giờ bướm lại chịu đậu trên một cành hoa nào như định. Dường như đó là đặc tính của loài bướm. Thông-dong nhàn rồi, lúc say sưa hút mật khi là lướt cành hoa. Đôi bướm xem thật sung-sướng ! Có lẽ chưa bao giờ nó vất-và đôi khát như những cánh ve sầu hay cùn-cù nhần-nại như kiến, ong. Bốn mùa hoa nở là bốn mùa dạo chơi no ấm. Trông nó thật là thông-dong như một khách du-lich thừa tiền.

Bướm phá hoại mùa màng làm hư hao hoa trái. Nó là một loài vật không đem lợi ích gì cho con người và còn nêu gương xấu như một câu ca-dao đã thường ví :

« Đứng như con bướm là loài chơi không. »

Tuy vậy, nhờ màu sắc rực rỡ, con bướm điem trang cánh vườn làm nổi hẳn lên những cành hoa đẹp. Trong nắng sớm tươi mát, nhìn cánh bướm vàng ầu-yleft quẩn-quít lấy một đóa hoa hường thắm như những tờ tường không có gì ngoạn-mục hơn nữa.



Ề BÀI : Trò thứ tả một con hồ bị giam trong chường sắt tại vườn bách-thảo. Nói cảm-nghĩ của mình.

BÀI LÀM

I. Vườn Bách-thảo, một ngày đông như hội Tôi cố chen chân vào đám đông để tiến gần bên rào song sắt, nơi giam hãm một con hồ to lớn đang nằm im lìm dưới ánh nắng hè gay gắt

II Chao ôi ! Một con hồ to bằng con bò mộng đang nằm duỗi hai chân ra phía trước, mắt lìm đim không buồn đề ý đến đám người đang chỉ trỏ xem mình như một trò lạ mắt. Nhìn kỹ, ta mới thấy nét phong trần hẳn sâu lên nét mặt. Có lẽ sống trong tù đày nên con hồ thêm khát tự-do và tui hơn chông chất theo năm tháng tạo cho nó một bộ mặt cằn-côi hung-bạo hơn lên.

Trong một dáng điệu uè-oài, con hồ ngáp dài vươn thẳng hai chân ra phía trước làm căn lớp da dày lỗ-đổ những lông tơ vàng óng-ả như nhung. Con hồ đã già lắm ! Bộ lông dài mượt phủ lên mình nó một cách không đều đặn, nơi bằng-phẳng, nơi sần sùi và trắng bệch một lớp ghê lờ lâu ngày vừa mới lành. Những vằn đen đậm như mực tàu xếp một cách rất mỹ-thuật trên một thân hình to lớn chắc-nịch. Chiếc đầu khá to trang bị hai chòm râu mép trắng như cước đâm thẳng ngang hai bên mép làm tăng thêm nét hung tàn của một gương mặt hình tam-giác, lúc nào cũng đề lộ hai hàm răng bén nhọn như gươm và cặp mắt sáng như sao băng điem thêm hai đòng tử đen huyền trong suốt tường chùng như có thể soi thủng cả đến những màn đêm dày đặc. Chiếc mũi đồ nằm dọc phun ra những hơi thở khè khè tanh hôi khó chịu. Những làn đen viền quanh chiếc miệng đầy nước dài chảy lòng thòng. Thinh-thoảng nó lại lè lưỡi liếm quanh mép..

Con hồ bỗng đứng dậy găm gừ... Toàn thân rung-động theo nhịp bước chân đi. Những vằn đen nhấp nhò như những đợt sóng nhẹ-nhàng. Con hồ ném những tia nhìn uất-hận vào đám người ngạo-mạn đang xem mình như một trò lạ mắt... Nó đi đi, lại lại trong chường chùng như đề tìm một lối thoát thân. Nhưng nó đã làm ! Bốn bức rào sắt kiên cố khép chặt cả rồi. Hồ lâu nó lại chun tuốt vào chiếc hang giả tạo, thu hình lại không buồn nhìn đến đám người vây quanh nữa.

Có lẽ-giờ đây nó đang nuôi tiếc những ngày trong rừng thẳm, nơi mà mỗi cử động nhỏ của mình cũng đủ rung chuyển cả núi rừng. Nó hồi tưởng lại cái quá khứ oai hùng hống hách ngự trị cả rừng thiềng — cái thời tự-do tung hoành trong cái giang-sơn

độc nhất — sống với gió ngàn với lá reo, với những đêm trăng vàng bên bờ suối... Trong những buổi bình minh rực-rỡ, hay những buổi chiều tàn-tạ, chúa sơn lâm thường-thức những bản trường ca rồi thích thú găm lên vang động cả khu rừng.

Nhưng hỡi ơi! Hùm thiêng đã sa cơ. Giò đây, thất bại nằm trong cũi sắt để nhìn năm tháng dần trôi và cuộc đời lặng lẽ đang đi sâu vào cõi chết, con hồ đã biết thân phận của mình nên hai mắt nhắm nghiền, dường như để sống lại cái quá khứ vàng son và cái thực tại phủ-phàng.

« Hỡi giang-san và rừng thẳm của ta ơi ». Tiếng gọi nung-nấu tâm hồn khao-khát tự-do vẫn là tiếng gọi muôn thuở của muôn loài.

Tôi bước đi trong một dòng ý nghĩ miên - man giữa con hồ và con người, giữa tự-do và tù đày.

3

ĐỀ BÀI : Trò có dịp về quê dạo chơi. Hãy tả lại hình ảnh một con bò đang gặm cỏ trên cánh đồng xanh.

BÀI LÀM

I. Đồng quê sau mùa gặt, một lớp cỏ xanh non biếc phủ thẳng tắp đến chân trời, in hình một con bò vàng đang chúi đầu gặm cỏ.

II. Con bò to mập tròn căng thẳng, lòng vàng mượt như nhung. Dáng thông-dong thanh-nhã chừ không nặng-nề chậm-chạp như những con trâu đen mốc đang nhai cỏ tận đàng xa...

Lớp lông vàng thắm đều đặn mịn-màng đủ nói lên tuổi tác con bò đang sức sống. Chiếc đầu chúi xuống, hai hàm răng to lớn lia nhanh « rào rào » làm đứt ngọt ngào tằm thắm cỏ xanh. Hai chiếc sừng bé bỏng nhú lên khỏi đầu như những chồi non vừa nức nở khỏi lòng cây mẹ. Chốc chốc nó lại ngẩng đầu lên nhìn bóng quơ,

miệng vẫn nhai đều, nước bọt pha lẫn cỏ xanh chảy dài quanh mép. Con bò trông vô tư-lự. Đôi mắt to, tròn đầy, lồi hẳn ra ngoài không có vẻ gì tinh-anh lanh-lợi như chó hay mèo.

Chiếc thân thon-thoa, vàng mượt trang, điềm thêm một chiếc đuôi dài thông thả phe phẩy đuổi ruồi. Nó, như bị thu hút bởi đám cỏ non nên không đi đâu xa. Mồm gặm cỏ sồn-sột. Chân bước từng bước thông-thả. Ăn no nê nó tìm đến một con lạch thè lưỡi uống nước tưng-ực. Hơi thờ phi-phào. Rồi nó lại bước đi khoan-thai đến dưới bóng mát của một cây trâm bầu nằm nghỉ. Miệng bắt đầu nhoi lại những thức ăn khi nấy. Hai hàm răng nghiền sồn-sột. Nước dãi màu xanh nhơn nhợt leo quanh mép, nhiều lòng-thòng xuống đất. Đôi mắt lim dim lơ đãng nhìn về phía trước rồi bỗng nhiên cất tiếng rống lên một cách vô-nghĩa. Ruồi, muỗi bu quanh khiến cho chiếc đuôi thỉnh-thoảng lại quất ngược về phía lưng để xua đuổi. Đôi khi, hoạt-động của chiếc đuôi không đủ sức bảo-vệ trước sức tấn công đông đảo của đàn muỗi đói, nó lại phải rùng mạnh da bụng hoặc lưng, đàn ruồi, muỗi, mất thăng bằng bay đi chỗ khác.

Nó tiếp tục nhoi đều, đôi mắt lim dim đánh một giấc ngon lành. Hình ảnh một con bò vàng trên cánh đồng cỏ xanh mơn-mơn là một bức tranh linh-động, đơn-sơ đượm màu sắc quê-hương miền Đông-nai đất ngọt sông hiền gây cho tôi một cảm giác bàng-khuàng thú-vị, và một cảm tình chứa chan với quê-hương đất nước.



4

ĐỀ BÀI : Trò thử tả một con chó trong nhà.
Hãy nói thói xấu và tánh tốt của nó.

BÀI LÀM

I. Con « Vện » nhà tôi sao mà nó lười biếng lạ lùng ! It khi nào nó chịu khó rình bắt chuột bọ hay dè dề ý đến những kẻ gian phi như những con chó láng-giềng. Ăn rồi nó lại tìm chỗ ấm nằm ã ra đấy suốt ngày.

II. Cho nên cả nhà đều gọi nó là Vện lười để cho nó xấu hơn. Tuy mang tật lười nhưng có bộ mã rất « bảnh trai ». Thân hình tẹt như chó Nhật-Bản. « Vện lười », dáng trung trung, chắc nịch, ngực nở khá đều về phía trước và thon nhỏ phía sau. Bốn chân trang bị bằng những móng vuốt cong và bén nhọn, tưởng như có thể vồ xé kẻ gian hay chuột bọ phá phách nhà cửa. Thật ra, bộ móng của chàng Vện chỉ dùng để bươi đất làm tổ ấm hay để ngoạm xé mấy màu xương gà vớt bỏ sau bữa ăn. Chiếc đầu nhỏ lặc lự đưa chiếc mõm nhọn nhe răng cười trắng xóa. Vai sợi râu mép lún phún mọc quanh làm tăng thêm nét « hào hoa » của anh chàng « Vện ». Tai vểnh lên cao trông rất phong-nhã Nhất là cặp mắt cặp mắt sắc và sáng long lanh thêm vào sắc lông vàng vắn vện màu đen thoát trông vào tưởng chừng như nó hung tợn lắm. Đặc biệt là con chó tòi cụt đuôi, thỏ còi bé, nó rắn mắt thế nào mà bị lũ trẻ hàng xóm chặt mất cái đuôi. Bảy giờ phía sau chỉ là xù những lông vàng, không thành đuôi trông rất buồn cười!

Tuy mang bệnh lười biếng, con Vện nhà tôi rất được cảm tình với người trong nhà và cả với hàng xóm nữa. Bởi tính tình nó trung hậu, hiền hòa, biết vâng lời chủ và nhất là không bao giờ ăn vụng. Trưa nay, tôi đi học về, nó quần-quít bên tôi. Chiếc đuôi cụt rung-rung ve vẫy, mồm kêu ăng ăng. Tôi vuốt ve, triu mến nhìn ánh mắt lim dim ra chiều sung-sướng của nó mà thấy vui vui trong lòng!

Nó không ưa chuột, lại ghét mèo. Nhưng ít khi nó chịu bắt chuột hay gây gỗ với mèo. Dù vậy, lũ chuột cũng phải kiêng oai nó. Mỗi lần nó kiểm-soát là chúng im bất đến một tuần sau mới dám ló ra đi kiếm ăn, phá phách. Vì tính tình dễ-dãi, nên ăn uống rất thanh-dạm. Nhà tôi nghèo, thịt bò thật heo còn không đủ nuôi chủ có đâu đến nó. Nó chỉ hưởng được chút cơm thừa canh cặn hay ăn với heo gà mà thôi! Dù vậy, nó vẫn « lịch-sự » ăn uống ngon lành và tỏ ra luôn luôn trung-thành với chủ.

Tôi nghĩ loài chó còn có dạ trung-thành, trước sau như một, của loài người vốn tự hào là khôn ngoan, đạo-đức nhưng đôi khi lại không bằng loài chó: Học lịch-sử Việt-Nam, tôi đã thấy rõ được điều đó.

Những tài-liệu đọc thêm

1.— CON VÀNH - KHUYÊN

Đề tôi mắt hàng chữ lớn « Có bão ở Vịnh Bắc-Kỳ », thốt nhiên, tôi nhìn ra cảnh mưa phùn, gió bắc. Lá rơi đập vào cánh cửa kính đóng, tiếng kêu tí-tách; và tôi tìm hiểu vì đâu những chuỗi ngày bình-tĩnh lại bỗng xảy ra một ngày mưa gió như kia! Há chẳng phải trận bão rớt đó chăng?

Rồi tôi nghĩ tới những người bị nạn, khô-sờ, những cánh nhà đã trước mắt tưởng-tượng của tôi, rờ-ràng, hoạt-động.

Bên ngoài gió thổi vũ vũ, màn mưa thướt-tha che mờ cửa kính. Lá vàng bay tựa những chiếc thuyền trôi giạt trên làn sóng thẳm.

Trong lò, lửa than âm-i...

Bỗng thấy tiếng chíp-chíp nho-nhỏ dưới chân ghế, tôi cúi nhìn xuống: Một con chim non ướt lướt-thướt đương xù lông, run lập-cập.

Trong lúc mơ-màng thương-xót những kẻ bị khốn trong cơn giông-tố ở chốn xa-xăm, lòng trắc-ân của tôi tưởng-tượng con chim ra một người thoát nạn vào đây ẩn núp.

Tôi rón-rén đưa tay bắt, con chim chỉ chiêm-chiếp kêu mà không bay không nhảy.

Có lẽ nó sợ hãi quá, có lẽ ban nãy một cơn gió mạnh đã phá tan ổ nó, và nó đã rơi xuống cùng với cái nệm êm-ấm của mẹ nó đã làm.

Nằm trong lòng bàn tay tôi, con chim vành-khuyên — vì kẻ bị nạn là một con chim vành-khuyên — vẫn run lay-bầy, vẫn kêu chiêm-chiếp. Lương-tâm tôi thi-thăm bảo tôi rằng tiếng kêu ấy là tiếng cảm ơn của con vật ngây-thơ.

Tôi lấy tờ báo gấp lại dùng làm cái mền, xúc ít tro ấm trong lò, rồi tôi đặt kẻ chịu ơn tôi nằm lên trên. Bảy giờ con chim được sưởi đã hoàn hồn; nó không chịu nằm yên một chỗ, vừa kêu vừa nhảy dưới gầm bàn, gần ghế.

3.— CON ĐẾ MÈN

Để có nhiều loại, nhưng người ta chỉ chọn giống để mình thuần cánh hoa, tiếng gáy to và biết chọi nhau, để ấy gọi là « đế men »... Nó bé mình hơn con đế tác-tầu người Khách dùng ngâm rượu; nó lớn hơn loài đế núi, sắc đen và chỉ biết đem tiếng gáy mua vui cho lũ kiến; nó lại ngắn hơn những con đế trĩu chỉ biết đùn đất trong hang.

Cậu tư Kinh, anh hai Cường, bác ba Lộc và một vài người khác sẵn tiền lại thuê những đứa trẻ con hoặc lực-điền đi bắt đế cho họ.

Được một con đế là họ cho nó thử sức ngay. Họ cho nó chọi với những con đế dờ, nghĩa là những con đế đã thua một vài lần. Con đế mới chọi được con đế dờ, nó càng hăng-hái. Người chủ đế muốn cho con đế dờ đã thua lại chọi phải làm cách cho nó say đi. Họ lấy tóc buộc vào càng nó rồi xoay tít mạnh một lúc. Như vậy khi thả xuống, con đế thua lại hăng hái xông vào con được mà chọi. Nó vẫn thua, họ lại cho nó liên tay này sang tay khác nhiều lượt rồi thả xuống tức là nó lại lẳng máu.

4.— HAI CON CHÓ

I. Hai con chó nhà tôi chỉ có một việc hực đầu ăn no kèn, đi lục-lặc cái bụng phình chác nịch, chiu cả sống lưng xuống và đùa giỡn suốt cả ngày.

II. Chó nhỏ vui-chơi chẳng khác gì trẻ nhỏ

Hốc đấy, nó đấy, lại cũng ngủ ngay đấy. Con được thật hết một đứa trẻ bú-ống-bình và anh-lùng rom. Nó hay bắt-nạt con chó con. Nó vật cõ con kia ra, cắn một miếng chơi vào bụng rồi chuồn mất để con bé nằm chổng bốn vó lên kêu ăng-ăng. Nó lại cợt với cái chồi đứng ở đầu hè. Nó lấy chân khều-khều, làm như cái chồi là bực tri-kỳ của nó. Nó nhá chồi và nhá quai guốc của trẻ con bỏ quên ở ngoài sân, nghe còn cọt. Chán, nó lại chạy ra ngoài sân sau dọa dẫm lũ gà và ngỗng làm cho bác gà trống vừa phải nhảy hậu, vừa nhón-nhác kêu quéc-quéc rộn-rã. Ông ngỗng thì gan hơn. Ông thò vươn cái cổ, khàn-khàn trong cuống họng. Ông sử cạp mỏ dài và rần, bõ độp một chuy vào sọ con chó như một người mẹ độc-ác lấy tay cốc xuống đỉnh đầu đứa bé. Con chó nhai-nhep vừa chạy vừa la om-sòm.

Vì nhì có rêu, tôi sợ con chim xinh-xắn kia gặp nạn một lần thứ hai, tôi liền đứng dậy sẵn nó khắp trong phòng, bất kỳ được mới nghe. Tôi cứ muốn nó được sông, được thoát nạn, dầu nó tưởng nhầm rằng tôi dữ-tợn đuổi bắt nó, tôi há cần chi? Thi một điều thiện với ai, ta có e gì kẻ kia không ra, không muốn?

KHÁI-HUNG

(Đọc đường gió bụi)

2.— CHIM THI

Chim bay thì, ngực phải nở, cánh phải to, chân phải nhỏ và cõ phải thon. Những con chim ngắn cổ, chân to chỉ ăn hại thóc chứ bay cả đời lạc đàn đề đề rớt lại sau.

Ông đồ đến nhà ông hai Lưu. May quá, mấy đôi chim non chưa có ai mua nên ông tha-hồ chọn, ông chán ghét những con chim khoang cánh, nhất là những chim trắng. Thả chúng nó lên đàn chim mát cả về tròn, về đẹp. Trái lại ông rất ưa những con chim có mấy cái lông nâu ở cõ, những con chim ấy bay khoẻ và chúng nó rất khéo biết dẫn đường cho những con chim khác bay theo. Đàn chim bay bỗng chưa phải là đàn chim hay, tuy rằng chim đã bay thì át phải lên tới giáp tầng mây; nhưng chim lên cao mà bay không gọn đàn như vòng nguyệt thì cũng khó lòng ăn giải. Bay được như vậy là nhờ ở mấy con chim hướng-dẫn, chúng nó chặn trước đưa sau, khiến cho những con chim khác muốn bay nhanh hơn hay chậm lại cũng không được. Chúng nó lại khéo tránh những đàn chim khác không bao giờ nhập với một đàn nào.

Nuôi chim thì rất công-trình. Thóc phải cho chúng ăn vừa phải, chim béo quá không chắc là chim hay, chim gầy quá sẽ không đủ sức bay bổng. Một đàn chim thì chỉ có mười con, nhưng cần chọn lựa trong năm bảy chục con-mới đủ.

Bởi thế cho nên ông Đồ Kể tuy đã có đến hai ba chục chim bay được mà ông vẫn còn tìm thêm cho được một đàn chim bay hoàn-toàn. Ông chọn trong đàn chim của ông hai Lưu được năm con chim non, rất đẹp; ngực nở, cánh to, chân nhỏ, cõ thon. Hơn nữa lại có hai con chim có đốm nâu ở cõ; Mắt đôi chim này rất tinh. Chúng sẽ là những con chim bắt đầu rất đặc-lực.

TOAN - ANH

(Phong - lưu đông ruộng)

Hễ có một khách lạ vào nhà, cả hai con chó cùng xô ra sủa sủa. Nhưng người ta đi tiến lên thì chúng lùi sủa. Sau hết cả hai nồm cùng lẩn vào gầm phân để giữ thể-thủ với nhau và sủa sủa ra.

TÓ - HOÀI (Ồ chuột)

5. — NHỮNG CON HƯƠNG

I. Những con hương lông vàng điểm trắng ngầy-thơ mà nhanh-nhẹn, đáng yêu biết bao ! Chúng nằm ngả-nghiêng trên cỏ xanh chơi với nắng. Chúng đứng dưới bóng cây nghệch mắt lên nhìn đàn chim sẽ nháy trên cành. Trời mưa chúng tập-hợp cả trong chuồng, cái chuồng xinh-xinh như cái nhà hóng mát trong đó chất đầy cỏ tươi.

Bầy hương ngoài-ngoài sống trên mảnh đất trên có trời, có cá gió trắng, chúng không hề lỏng-lộn lên làm xô-lệch bờ rào, làm đứt một lỗ mắt thép mỏng-mảnh. Chúng yên-ôn lắm, cũng như những ác-thú mà người ta khiếp-sợ ở rừng và xem thường chúng ở đây.

II. Những con ác-thú được mang danh thê, chứ chúng có hại ai đâu. Chúng làm mèo cho trẻ con đùa, làm chó cho người lớn sục và làm bạn thân với lão Năm. Lão Năm yêu chúng bằng tất cả tình-yêu dành-dụm tiềm-tàng trong lòng lão

NGỌC - GIAO

6. — HAI CON NGỔNG

Buổi chiều, hai con ngổng đứng ngơ-ngẩn trong sân một lát, rồi từ từ đứng định đi lên chuồng. Bỗng tối xụp xuống mau lẹ. Những tiếng gà xáo-xác một lúc rồi im hẳn. Đêm đã về Ông trăng to như cái mặt nhô lên trên đầu ngọn tre, sáng vàng vạc.

Đêm ấy, trời sáng trắng như ban ngày. Bỗng cây in tỏ tường trên sân. Trong những bãi cỏ ngoài bờ ao, đom-đóm và sâu đất lập-loè ánh sáng yếu ớt. Trời cao thâm thẳm, trong vắt không một gợn mây. Vầng trăng vành vạnh dịu dàng. Trăng sáng đầy sân. Trăng sáng cả chung quanh chuồng ngổng. Hai con ngổng không ngủ được, đứng chong chong nhìn ra ánh trăng. Ngoài sân đẹp thực. Những lá cây ướt loáng ánh trắng bóng mờ. Những cành hoa

hồng là-lời cười cợt. Giá lúc này mà được thủng-thình đi chơi lơ-mơ thì thú lắm. Sung sướng thay những thì-giờ nhàn hạ được đi thông-thả dưới ánh trăng diu-dàng. Chú ngổng em cũng muốn được sung sướng như thế lắm...

Nó bèn lấy mỏ tìm cách lách rộng một cái nan chuồng. Biết là không bảo được đứa em ngổ-ngịch, ngổng anh chỉ há mỏ thờ dài. Chẳng mấy lúc, cái chuồng đã xé lớn một nan. Ngổng có thể chui ra chui vào một cách dễ dàng.

Rồi ngổng em vụt ra ngoài sân. Trong bóng trăng, ngổng ta thủng-thình bước lẩn lộn trong ánh hoa lá lao-xao. Thích lắm. Nhưng ngổng anh không thể thích như ngổng em. Nó chỉ đứng thờ dài và lo lắng nhìn theo bóng con ngổng bướng-bỉnh đã khuất về phía bờ ao.

Rồi một lúc thực lâu. Bấy giờ đáng chừng vào khoảng quá nửa đêm. Sự lo lắng trong lòng ngổng anh càng tăng lên. Thì là là ngổng em đâu đứng-đỉnh dẫn xác về. Nó chui vào chuồng và làm-nhàm.

Trăng đã xế và bấy giờ mảnh sân đã tối mò. Ngổng còn nói liền - miên bao nhiêu chuyện vui trong đêm trăng mái. Anh rõ không nói gì. Chú em lại càng ra vẻ dương dương tự đắc, ra vẻ ta đây lắm. Và chào ôi, trong đầu cái đứa em bậy bạ đó đã nhuộm một chút ý tưởng khinh khi người anh là tay xoàng.

Đêm hôm sau, lại sáng trăng vàng vạc. Ngổng em lại đi chơi. Nó rú anh nó. Nhưng anh nó không đi. Và anh nó cũng lại gàn nó. Lần này nó chẳng đáp anh nó nửa câu, cứ lúi-lúi ra ngoài. Nó đã khinh anh là xoàng rồi mà !

Thế rồi nửa đêm hôm ấy, nó lại ung-dung về chuồng, khi trăng đã lặn. Chẳng việc gì cả. Chẳng cây cỏ nào bắt nó

Đêm sau, sáng trăng như thường Ngổng lại đi ra sân chơi. Trong khi anh nó ở nhà lo đứng lo ngồi. Ngổng đã đi khuất bóng. Ngoài sân, ánh trăng giải lạnh-lùng. Bỗng nghe « quét » một tiếng kinh rợn. Rồi liền mấy tiếng nữa như tiếng kêu cừ ở đằng phía bờ ao. Tiếp liền mấy tiếng lạt sạt. Thế rồi im lặng. Anh trăng giải lạnh-lùng.

Nửa đêm, rồi đến tận sáng, không thấy ngổng về. Sáng hôm sau, ngổng anh ra sân, thấy có mấy tấm lông măng và lụa-thưa

mấy giọt máu đỏ chảy suốt về phía bờ ao, liền bên vết chân cáo lữ-chồ. Ngõng anh yên lặng đứng. Đồng nó kêu lên mấy tiếng :

— Kiu ! kiu !

Không biết là tiếng khóc hay tiếng thờ dài. Từ đấy ngõng mất một đứa em bướng-bỉnh.

TÔ - HOÀI



I. — TÁC-GIẢ :

Tô-Hoài — người làng Nghĩa-đò (gần H)-nội) — là một nhà văn chuyên viết những chuyện đồng quê và sở trường về miêu tả loài vật.

Đã xuất bản : *Ồ chuột*, *Xóm giếng ngày xưa*, *Quê ngoài*, *Truyện loài vật v. v. .*

II. — XUẤT XỨ VÀ ĐẠI Ý :

Bài văn này, trích ở truyện « Hai con ngõng » trong tập **Truyện loài vật**, tả một con ngõng bướng-bỉnh không nghe lời anh, đêm không chịu ở trong chuồng cứ thoít ra ngoài đi chơi, rồi cuộc bị cáo bắt, đề lại ngõng anh lè-loi đau khổ một mình.



CẢNH

Thề văn tả cảnh ráng chi tiết vì nó gần-gũi với đời sống ta hơn. Đề dễ nhận xét, nên nhà văn xếp làm ba loại, theo thứ tự từ dễ đến khó, đơn giản đến phức tạp :

1. Tả cảnh-trí.
2. Tả hiện-tượng thiên-nhiên.
3. Tả hoạt cảnh (phối hợp người và vật, giữa vật và vật v.v. .)

I. Tả cảnh-trí : (cảnh tượng).

Thường là tả hoa lá, cây trái, núi non, đồng nội, sông rạch v. v. . Người tả đứng ở một điểm, rồi phóng tầm mắt quan-sát đối-tượng miêu-tả với những phụ thuộc liên hệ đến nó, khi quan-sát, ta ghi nhận :

- a. Những gì mắt thấy được (thị giác) ở bối cảnh (tổng-quát) ở cảnh gần, cảnh thật gần mình.
- b. Những điều tai nghe : âm thanh làm cho cảnh thiên-nhiên mang sắc thái độc đáo, linh động.
- c. Những gì mũi ngửi hay có thể lưởi nếm.

II. Tả hoạt cảnh :

Tả hoạt cảnh là miêu-tả cảnh trí phối hợp hoạt-động giữa người và vật, vật với vật hoặc người với người.

Nên chú ý đến :

- a. Hoạt cảnh chính.
- b. Hoạt cảnh phụ.

III. Tả hiện-tượng thiên-nhiên :

Sự biến chuyển thời tiết : gió mưa, giông bão, sự đổi thay thời gian : bình-minh, hoàng hôn, v. v. . đều là những hiện tượng thiên-nhiên, cho nên khi tả ta phải theo những giai đoạn căn bản của hiện tượng :

- a. Lúc phát khởi (nhưng dấu hiệu báo trước).
- b. Lúc cực thịnh.
- c. Lúc suy tàn.
- d. Những lợi ích hay tai hại của hiện-tượng.

Phải quan-sát đúng cách, giác quan và cảm nhận phải luyện tập, những từ-ngữ và cách diễn tả phải được hướng dẫn, phải đọc nhiều sách. Đó là những điều u tối cần cho một bài văn tả cảnh.



1

ĐỀ BÀI : Tả căn nhà trò đang ở và nói tất cả những cảm-tình của trò đối với nó.

BÀI LÀM

Nhà em chỉ là một căn nhà đơn-sơ, kiến-trúc theo lối đồng quê, nằm trên bờ một con sông quanh năm nước chảy đục ngầu.

Căn nhà một gian, một chái nằm chênh-bênh trên khoảng đất rộng. Xung quanh có tàn cây che mát-mè. Mái lá, cây vườn, tất cả vật-liệu kiến-trúc gồm toàn sản-phẩm đồng quê nên trông có vẻ tầm thường, lụp-xụp.

Lâu ngày, nắng mưa làm phai màu lá. Màu trắng bạc phéch lố-đổ trông xơ-xác nghèo nàn ! Hàng cột gầy guột đứng chơi-chơi như cố chống chọi sức nặng của mái lá và sự gập mồn của thời gian. Cái chái phía Đông dài xụp xuống, dùng để cũi và đồ rông cụ. Nền đất nện nhẵn lâu ngày lồi lõm, nứt nẻ. Chuột bỏ làm hang phía trong kẹt tủ. Bước vào nhà, không khí mát lạnh và mùi đất ẩm xông lên khó thở...

Bàn ghế sơ sài không có món gì đáng giá. Chiếc tủ bâng gỗ đầu xuống màu cũ-kỹ nhưng được dùng làm bàn thờ tổ tiên... Bộ lư đồng đen xạm khiêm-nhượng nằm giữa hai chân đèn bằng cây. Phía trong là một chiếc lư hương đầy ấp những tro và churen nhang lâu ngày chưa đỏ. Bức ảnh phóng đại của ông nội tôi đặt vào cái giá cao đang uy-nghi nhìn xuống. Hai câu đối chữ nhỏ mạ vàng treo hai bên bàn thờ không đọc được là chữ gì nhưng ba em thường quý trọng nó lắm. Người xem như là một vật gia bảo, một lời khuyên-nhủ của tổ-tiên.

Phía trước là một cái bàn con có bốn chiếc ghế vừa là bàn tiếp khách vừa là bàn viết. Một bộ ván gỗ bóng-láng nằm bên

phải. Đó là nơi mà mẹ tôi thường tiếp khách ăn trà và cũng là nơi nghỉ lưng của cha tôi sau những giờ làm lụng cực-nhọc.

Một tấm vách ngăn ngang sau bàn thờ. Phía trong dùng làm phòng ngủ, ăn thông xuống nhà bếp.

Đấy nhà em chỉ có bao nhiêu đó. Đơn-sơ và nghèo nàn nhưng mát-mè lắm. Quanh nhà, cây cối xanh-tươi. Một chiếc hồ nuôi cá khá rộng lành-bệnh những cánh bèo xanh. Nước trong vắt, sóng gợn lăn-tăn theo gió. Phía sau nhà có chuồng gà vịt, chuồng heo. Mẹ tôi không mấy khi rỗi-rãnh. Lúc nào cũng phải lo chạy ăn cho một đàn con sáu đứa và một đàn gà vịt, heo nỡ.

Trước nhà, một cây vú sữa tàn rậm-rạp che mát cả cái sân rộng, lúc nào cũng có nhiều hoa huệ, hoa cúc. Cây mai to, cành lá xum-xuê, năm nay hoa nở thật nhiều, hương thơm thoang-thoảng, cánh rụng lá-tả trái vàng cả lối đi.

Tôi đã sống trọn quãng đời thơ ấu bên mái lá nghèo nàn với những kỷ-niệm ấm êm mà không bao giờ có thể phai mờ trong ký-ức.

Tôi yêu những buổi chiều tắt nắng, nhìn khói lam tỏa nhẹ trên mái nhà thân-yêu mà lòng bỗng sinh ra một cảm-tình lai-lãng.

Rồi tôi e sợ cái ngày phải xa lìa mái lá thân thuộc, hàng cây, bạn bè mà khấn gởi ra tình học. Ngày ấy đối với tôi chắc buồn lắm !



2

ĐỀ BÀI : Trò có dịp quan-sát một buổi cắt lúa (gặt lúa) ở đồng quê. Hãy tả quang cảnh ấy.

DÀN BÀI

- I. Nhập đề : Dịp nào và ở đâu trò có dịp quan-sát nhóm người gặt lúa.
- II. Thân bài : A. Lúc bắt đầu làm việc.
 - a. Hứa ruộng : vàng ói. Bông lúa sai hoẵng trĩu nặng. Toàn thể cánh đồng mang một vẻ linh-động, rộn ràng.

- b. *Thợ gặt* : Đầu đội nón lá, tay cầm lưỡi hái sáng ngời lia nhanh như bước đi của thần chết. Ngõn-ngữ, cử chỉ họ.
- c. *Cọng lúa* : Màu sắc, hương thơm, trâu bò.
- B. *Lúc gặt xong* : Cảnh đồng trời trụi, những gốc rễ mới. Đám người nhẹ nhại mờ hơi, tụ tập dưới một góc cây mát rượi.
- III. *Kết luận* : Buổi gặt đã tan. Thợ gặt nghỉ ngơi và ăn cơm trưa dưới một tàn cây mát rượi.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

GẶT LÚA

Ánh nắng dịu-dàng mặt trời buổi sáng mùa gặt mon-trón cảnh vật bao-la của đồng quê.

Trong một thửa ruộng vàng ói, bảy cô gái quê đang lom-khom gặt từng lượm lúa vàng thơm phưng-phức. Đầu họ đội nón lá buồn màu trắng ngời. Họ khúc-khích cười và thỉnh-thoảng lại đứng ngay lưng nhìn quanh như sung-sướng. Lưỡi hái cắt vào cọng rạ tiếng nghe rền-rệt. Tiếng thân lúa cộ vào nhau rào-rào. Mùi thơm mát của lúa, mùi ngọt-ngọt của mây trái chín trên cây ngang nhiên đứng sừng-sững ở bờ mấu, mùi nhạt-nhạt của nước ruộng làm họ như say-sưa với sự làm việc. Sau lưng bảy cô gái quê ấy, những bó lúa xấp thành hàng dài nằm trên góc rạ. Hai người đàn ông lực-lưỡng, mình trần, quần vải, đầu vấn khăn đen, đang gò lưng buộc lúa thành bó để chiều nay trâu cộ về sân đập. Vài đứa trẻ quần phèn, áo cộc mộc đang chăm rãi bước-sau người gặt, lom-khom một từng bóng lúa đỏ. Trong ánh nắng phơn-phớt ban mai, tiếng chim riu-rít giành ăn trái chín cây hòa lẫn với tiếng động của một hạng người tận-tụy cho đồng-quê. Một luồng gió mát lướt qua. Mấy bông lúa nặng trĩu gợn theo chiều gió như những làn sóng uốn mình chạy trên mặt biển bao-la vàng.

Trời gần đứng bóng. Bọn gặt mờ-hôi nhẽ-nhại. Họ lũ-lượi kéo nhau lên bờ mấu nghỉ mát và ăn cơm dưới gốc cây vòng hoa đỏ ói như máu tím bầm. Những con chim sáo-sậu cùng những con cường nhầy-nhót lảng-xảng trên cành vông trụi lá, nghe thấy tiếng người, vòn-vã kêu gọi nhau rối-rít đề cùng nhau một lượt tung cánh bay bông. Xa xa trên các chòm tre màu vàng nhạt rung-rinh với gió xuân êm dịu, tiếng con cu-cu êm-đềm vọng lại. Trong thửa ruộng bên cạnh, tiếng cười nói bông-đùa, trợn lẫn với tiếng cọt-

kết của vài chiếc xe trâu chậm-chạp đang xê-dịch đôi bánh bằng cây tròn nặng. Gió từ chập gico những cánh hoa vòng đỏ tím trên đầu bọn gặt đang vui-vẻ ăn cơm trưa.

NGUYỄN - DUY

(Sóng gợn đồng quê.)



ĐỀ BÀI : Hãy tả một đám ma.

BÀI LÀM

I. Sáng nay, đám ma chị Cao cử hành một cách lặng-lẽ. Trận mưa đầu mùa phủ lên cánh đồng một màu trắng đục. Trời nặng và thấp. Những đám mây tang u-âm che kín một góc trời...

II. Theo vết xe tang, chỉ có tôi, anh Cao, Mẹ, đứa con gái đầu lòng của chị và vài người quyến thuộc. Chiếc xe tang nặng-nề lăn bánh trong cái yên-lặng thê-thảm, nã-nề ! Chiếc áo-quan bằng gỗ đầu đặt trên chiếc xe hàng cũ-kỹ. Mấy ngọn đèn cây leo lét, lung-linh tỏa ra một thứ ánh sáng lơ-mờ héo-hắt ! Gió buốt lạnh lùng thổi tắt phụt hai ngọn nến tro-vơ phía trước. Khói hương mờ-ào quyện lấy chân dung người quá cố, chiếc xe khệnh-khếch từng hồi rú lên vật-vả. Đám tang di chuyển một cách nặng nề chậm-chạp. Chúng tôi đi trong yên lặng ! Mẹ tôi sụt-sùi đôi mắt đỏ hoe, tiếng kẻ lè nỉ-non của con gái đầu lòng, vật-vả ôm lấy chiếc quan tài như muốn níu lại những giờ phút cuối cùng bên cạnh mẹ. Riêng anh Cao, mặt ồm xanh-xao, đôi mắt thật sâu vì những đêm thức trắng Anh lăm lụi bước đi bên cạnh tôi, thàng em rề và một vài người trong thân-quyển. Đám ma vồn vện chỉ có sáu người tiền biệt, nên chúng tôi càng thấy thăm-thía cho kiếp phù-sinh, ngàn-ngủi của con người.

Chiếc xe vẫn âm-thầm lăn bánh, Đầu khò lẫn u-sầu loi kéo đồng tu-trưởng tôi trong một ý-nghĩa mênh-mang...

Trời bàng-hoàng những mây đen u-ám ! Gió nghĩa-địa, đem cái khí lạnh rợn người từ bãi tha-ma thổi lồng lộng, khiến mấy ngọn đèn cây chao chao rồi tắt ngúm !

Màu trắng bệch lạnh-lùng của những tán mộ bia xiêu vẹo, gây cho nghĩa địa một cảnh tượng hoang-tàn, tang tóc. Phía xa xa, hàng cây khảnh-khieu in bóng lên nền trời xám xịt.

Chiếc xe đồ xuống trên con đường đất đỏ lay lộn : Mấy người phu mộ túc trực chờ sẵn, i-ách khiêng chiếc áo quan vào. Họ thân nhiên đào huyệt. Tiếng cuốc khô khan, xấn mạnh xuống lòng đất như những nhát dao đâm. Tâm hồn những người ở lại bị xé nát vì những nhát cuốc mà chính nó lát nữa đây sẽ vùi sâu xác chi tói vào lòng đất, chôn lấp một cuộc đời.

Kiếp người ngân ngui. Sóng cạnh tranh hơn thua nhau đề rồi khi hát hơi thờ cuối cùng hai bàn tay trắng nắm lại, mảnh xương khô tan vào cát bụi. Tôi òa lên khóc. Mẹ tôi và đứa con gái đầu lòng ni-non kè lè. Những nắm đất phủ dần chiếc áo quan, thối vính-biệt ! Tôi nhìn lần cuối, cố ghi sâu một hình ảnh, đề rồi không bao giờ còn gặp lại nữa.

Một ngôi mộ thành hình trong tiếng khóc vật vã của cháu gái tôi. Đất còn ướt, lỗ-đổ những nơi lồi lõm. Anh rề tôi ngồi như pho tượng, yên lặng nhìn khói hương mờ tỏa.

Thế là hết ! Chị tôi đã vính-biệt cuộc đời, nằm yên-nghỉ vĩnh-viễn trong lòng đất. Chị ra đi êm-ả, nhưng đề lại một đàn con thơ sáu đứa và một niềm khổ-đau cho người còn ở lại.

Tôi lững thững ra về. Chiều xuống trên nghĩa-địa thật buồn ! Nhìn ngôi mộ lần cuối cùng, nơi yên nghỉ vính-viễn, của một người thân yêu, chúng tôi ra về trong yên lặng trừ đứa cháu gái tôi vẫn còn ngồi đó.

Mấy chiếc lá vàng xo-xác lá-tà buông rơi. Tôi nghĩ đến cái cô đơn lạnh-lẽo của chị tôi dưới lòng đất, trong những ngày xa cách ánh mặt trời. Chị ơi ! Buồn quá !



ĐỀ BÀI : Hôm nay, trò dự thi vào lớp Đệ-Thất Trung-học. Hãy tả quang-cảnh học-sinh trước giờ vào thi và nói cảm-tưởng của trò.

DÀN BÀI

- I. Nhập đề : Quang-cảnh chung toàn thể học-sinh và phụ-huynh đang đứng trước cửa trường.
- II. Thân bài : Nhìn lồng-quát : Đông hay thưa, màu sắc áo quần, tiếng cười, nói, xe cộ, tiếng rao hàng, tiếng còi cảnh-sát, tiếng còi ô-tô v. v. ...
— Nhìn chi tiết : Cử-chỉ một vài em lo âu hay vui-vẻ, vô tư.
— Vài cử chỉ vô ý : đồ mực, làm rách áo quần, té ngã.
— Vài trường hợp đặc biệt : Quên thẻ học-sinh quày trở về, đến trễ nét mặt hơi hãi, sợ sệt v.v. ...
— Cởi vào thi : Chuông reo, học-sinh như một làn sóng lũ-lược kéo vào trường.
- III. Kết luận : Quang-cảnh trở lại im lặng. Công trường khép kín, trang-nghiêm lạnh-lùng. Vài phụ-huynh lóng-ngóng ngoài cửa, hồi hộp lo sợ cho con em.

BÀI LÀM

I. Sáng nay, tôi thức dậy thật sớm. Chuẩn-bị cẩn-thận mọi đồ-dùng cần-thiết, tôi lên đường ra tỉnh dự thi vào lớp Đệ-Thất Trung-Học.

II. Mặt trời hé mọc tự phương Đông. Sương mai còn đọng trên cành long-lanh như những hạt ngọc. Cỏ cây bừng tỉnh, sau một đêm dài ngon giấc. Tôi bước đi, lòng ôm-áp một niềm tin vững-mạnh vào kỳ thi Đệ-Thất này. Công trường Trung-Học tỉnh hiện ra trước mặt, huy-hoàng trong bộ áo mới phết với trắng toát. Học-sinh tụ họp đông-đáo. Kề ngồi người đứng, cười nói như ong vỡ tổ. Tiếng xe cộ, xen lẫn với tiếng rao hàng, tiếng còi ô-tô, tiếng chuông xe đạp, tạo thành một âm-thanh hỗn-độn.

Những bộ mặt thơ-ngây thập-thò nhìn những đồng bạn ranh-mạnh nô-đùa rượt đuổi nhau thình thịch. Phía bên kia đường, một nhóm ăn mặc có vẻ quê mùa nhưng sạch-sẽ, nét lo âu pha một chút sợ-sệt hiện rõ lên nét mặt. Vài phụ-huynh nắm chặt lấy tay con, chốc-chốc cúi đầu xuống dặn dò đôi câu.

Đàng kia, một nhóm nữ-sinh quần áo mới dáng e-lệ khiêm-nhường, tay nắm chặt lấy khăn tay đang thì thầm bàn tán.

Học-sinh đến càng lúc càng đông. Cảnh tượng càng trở nên ồn-ào. Trên nét mặt âu lo, hồi hộp hay tươi cười thân nhiên của các thi sinh, người ta vẫn đọc được điều ước mong thầm kín : Thi đỗ vào lớp Đệ-Thất.